

Số: 811/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 03 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mới và bãi bỏ thủ tục hành chính áp dụng chung tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mới 12 (mười hai) thủ tục hành chính áp dụng chung tại cấp huyện và bãi bỏ 09 (chín) thủ tục hành chính lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng, công nghệ thực phẩm và công nghệ chế biến khác thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương được công bố tại Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (kèm theo phụ lục danh mục và nội dung thủ tục hành chính công bố mới và bãi bỏ và được gửi trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh (IDESK), đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập sử dụng).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- BLĐVP;
- TT Tin học-Công báo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KSTT. 06

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng



PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG TẠI CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 811/QĐ-UBND

ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực: Công nghiệp tiêu dùng	
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
II. Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước	
4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
7	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
9	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
10	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
12	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực: Công nghiệp tiêu dùng, công nghệ thực phẩm và công nghệ chế biến khác		
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP

4	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	
6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	
7	Đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá trên địa bàn cấp huyện hoặc cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá trên địa bàn cấp huyện hết hiệu lực thi hành	Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá
8	Đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá trên địa bàn cấp huyện	
9	Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá trên địa bàn cấp huyện bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy	

Phần II. Nội dung thủ tục hành chính công bố mới:

1. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

A. Nội dung thủ tục hành chính (TTHC):

a. Trình tự thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: (ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật nghỉ)

+ Từ thứ hai đến thứ sáu: Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ,

Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ.

b. Cách thức thực hiện TTHC: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả tại Phòng kinh tế hoặc bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.

c. Hồ sơ thực hiện TTHC:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,

- Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

e. Thời hạn giải quyết TTHC: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

f. Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

g. Cơ quan thực hiện TTHC:

Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

h. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

i. Phí, lệ phí thực hiện TTHC: Theo quy định của Bộ Tài chính

Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

j. Tên mẫu đơn, tờ khai thực hiện TTHC:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

Kính gửi:

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:..... Điện thoại:.....

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp

ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp Giấy phép.....⁽¹⁾..... cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:.....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:.....⁽³⁾... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....Được phép bán lẻ rượu,

bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:.....Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:.....⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau: Được phép mua các loại rượu:

⁽³⁾ của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:

.....(5)

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....⁽⁶⁾... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số
...../2017/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và
những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước
pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/SỞ Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
(4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
(5): Ghi rõ tên, địa chỉ.
(6) : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

A. Nội dung thủ tục hành chính (TTHC):

a. Trình tự thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xem xét, và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** (ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật nghỉ)

+ Từ thứ hai đến thứ sáu: Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ,

Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ.

b. Cách thức thực hiện TTHC: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả tại Phòng kinh tế hoặc bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.

c. Hồ sơ thực hiện TTHC:

* **Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục

đích kinh doanh theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy phép đã được cấp.
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

e. Thời hạn giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

f. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

g. Cơ quan thực hiện TTHC:

Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

h. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

i. Phí, lệ phí thực hiện TTHC: Theo quy định của Bộ Tài chính

Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

j. Tên mẫu đơn, tờ khai thực hiện TTHC:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:

Mẫu số 02

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP(1).....

Kính gửi:(2).....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số docấp ngày tháng..... năm

Giấy phép.....(1)..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...(1)....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....(3)..... đề nghị(2).....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....(1)....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:

.....(4).....

.....(3)..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

3. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

A. Nội dung thủ tục hành chính (TTHC):

a. Trình tự thực hiện TTHC:

** Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực*

Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

** Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng*

- Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xem xét, và cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của thương nhân để cấp lại giấy phép.

- Thời hạn của Giấy phép sẽ được giữ nguyên như cũ.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: (ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật nghỉ)

+ Từ thứ hai đến thứ sáu: Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ,

Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ.

b. Cách thức thực hiện TTHC: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả tại Phòng kinh tế hoặc bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.

c. Hồ sơ thực hiện TTHC:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- *Trường hợp cấp lại Giấy phép do hết thời hạn hiệu lực:* Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại đối với quy định tại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

- Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất hoặc bị hỏng: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có).

*** Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

e. Thời hạn giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

f. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, hết thời hạn hiệu lực; bị mất hoặc bị hỏng.

g. Cơ quan thực hiện TTHC:

Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

h. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Cấp lại lần lần thứ...)

i. Phí, lệ phí thực hiện TTHC: Theo quy định của Bộ Tài chính

Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

j. Tên mẫu đơn, tờ khai thực hiện TTHC:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có giấy phép hết thời hạn hiệu lực; bị mất hoặc bị hỏng.

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

- Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:

Mẫu số 03

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....

(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:.....⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:

Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số docấp ngày tháng..... năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾...đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..... /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về